

Bản án số: 18/2021/HS-PT
Ngày: 05/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phương;

Các thẩm phán: Ông Trần Văn Thương và ông Hoàng Hữu Tăng.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Hương - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:*
Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2020/TLPT-HS ngày 18/12/2020, đối với bị cáo Trịnh Hùng D và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Hưng Yên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trịnh Hùng D**, sinh năm 2001, trú tại: Thôn DD, xã DD, huyện VL, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn S và bà Nguyễn Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/01/2020 bị Công an huyện VL, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, đến ngày 03/4/2020 đã nộp phạt xong; bị bắt tạm giam từ ngày 16/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

2. **Phạm Huy H1**, sinh ngày 11/3/2003, trú tại: Thôn DD, xã DD, huyện VL, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh L và bà Trần Thu H; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại. Có mặt.

3. **Nguyễn Song T1**, sinh ngày 22/12/2001, trú tại: Thôn HĐ, xã LD, huyện VL, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị H; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại. Có mặt.

4. **Nguyễn Đức T2**, sinh ngày 12/12/2002, trú tại: Thôn DD, xã DD, huyện VL, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị N; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại. Có mặt.

5. **Trần Tuấn A**, sinh ngày 21/3/2002, trú tại: Thôn HD, xã LD, huyện VL, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Dương Thị H (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại. Có mặt.

6. **Nguyễn Trọng H2**, sinh ngày 15/4/2002, trú tại: Thôn TT, xã DD, huyện VL, tỉnh Hưng Yên.; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại. Có mặt.

7. **Bùi Thế C**, sinh ngày 26/9/2002, trú tại: Thôn NL, xã CD, huyện VL, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Trần Thị A; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại. Có mặt.

8. **Nguyễn Trọng T3**, sinh ngày 09/01/2002, trú tại: Thôn NL, xã CD, huyện VL, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị H; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Huy H1 là: Ông Phạm Thanh L và bà Trần Thị Thu H, đều trú tại: Thôn DD, xã DD, huyện VL, tỉnh Hưng Yên, (là bố mẹ đẻ của bị cáo H1, có mặt bà H).

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Hùng D, Phạm Huy H1 và Nguyễn Đức T2 do đại diện gia đình mời: Luật sư Dương Văn Vũ - Văn phòng Luật sư Trí Nhân, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Địa chỉ: Số 48, hẻm 5/6/31 ngõ 6, phố Đặng Văn Ngữ, quận Đống Đa, Hà Nội. Có mặt.

Bị hại không có kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại: Thôn DT, xã DD, huyện VL, tỉnh Hưng Yên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/12/2019, Trịnh Hùng D, Phạm Huy H1, Nguyễn Song T1, Nguyễn Đức T2, Trần Tuấn A, Nguyễn Trọng H2, Nguyễn Trọng T3 và Bùi Thế C ngồi uống nước tại Quán trà chanh 1975 gần nhà văn hóa huyện VL. Trong lúc ngồi uống nước, mọi người đã rủ nhau đi tìm người mất đen (là

người bôi mặt đen, tay cầm cổ gà, thường đứng xin tiền ở các công trường, được đưa lên mạng xã hội thời gian đó) để đánh và được cả nhóm đồng ý.

Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (không rõ biển số) chở Nguyễn Song T1; D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH (không rõ biển số) chở Nguyễn Đức T2; Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 29P5-0153 chở H2; C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89L1-312.01 chở Tài. Tất cả đi từ Quán trà chanh 1975 đến một quán internet trên đường Quốc lộ 5A thuộc khu vực chợ Đường Cái, xã DD, huyện VL. Tại đây thì các bị cáo gặp anh Khương Văn T4 và anh Lương Minh Đức A2 đều ở thôn Tuấn Dị, xã Trung Trắc, huyện VL; H1 rủ T4 và Đức A2 đi cùng nhưng T4 từ chối, còn Đức A2 đồng ý đi cùng. T4 có nhờ H1 cầm hộ 01 chiếc gậy rút 3 khúc bằng kim loại, dài khoảng 60cm vì T4 có việc phải đi Hà Nội. Đức A2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 89B1-147.98. Trên đường đi về xã DD thì Đức A2 đổi xe cho H1 và Song T1, còn Đức A2 một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave đi và bị lạc đường nên không đi cùng với 08 người nêu trên của nhóm đi cùng D. Khi đi đến địa phận thôn TT, xã DD thì D dừng xe, D và Đức T2 đi vào hiệu thuốc mua một hộp khẩu trang rồi chia cho mỗi người một cái để bịt mặt và che biển số xe để tránh bị phát hiện khi thực hiện hành vi vi phạm. H2, T3, Đức T2, Song T1 dùng khẩu trang bịt biển số các xe máy, Song T1 cầm gậy rút của H1. Sau đó, tất cả lên xe đi về hướng thôn Ao, xã Minh Hải.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đang đi trên đường 380 đoạn gần cây xăng xã Minh Hải thì thấy anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992 ở thôn DT, xã DD, huyện VL một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 89L1-037.73 đi phía trước cùng chiều theo hướng từ UBND xã Minh Hải đi Dốc Nghĩa. Nhóm của D điều khiển xe đi vượt qua xe của anh Đ, đi một đoạn thì xe anh Đ đi vượt qua xe nhóm của D. Mặc dù thấy anh Đ không phải đối tượng bôi mặt đen nhưng do có ý định chặn đánh anh Đ nên H1 đã hô “lên chặn” đồng thời xe H1 điều khiển tăng ga vượt lên trước. Còn xe của D, xe của Tuấn A và xe của C do đã được thống nhất từ trước nên khi nghe thấy H1 hô thì đã đồng loạt đi lên đuổi theo anh Đ. Khi xe H1 đi ngang bên trái xe anh Đ thì Song T1 ngồi sau xe dùng tay phải cầm gậy rút bằng kim loại vọt 01 nhát trúng vào lưng anh Đ làm anh Đ phải dừng xe lại ở ven đường. Xe của H1 đỗ chặn ngay đầu xe anh Đ, xe của D dừng lại đỗ chặn sau xe anh Đ, xe của Tuấn A và xe của C cũng đỗ lại cạnh đó cách khoảng 02m. Lúc này, D nói “đúng thằng này nợ tiền tao!”. Khi D nói vậy thì tất cả nhóm đều hiểu đây là lý do D đưa ra để lấy cớ và nhằm kích động mọi người đánh anh Đ. Còn anh Đ nghe thấy vậy thì sợ hãi, kéo khẩu trang xuống nói “các anh có nhầm người không vậy?”. Song T1 tay cầm gậy rút đánh luôn vào mồm anh Đ, H1 tiếp tục lấy gậy rút của Song T1, cầm bằng tay phải vọt liên tiếp mấy nhát vào chân trái anh Đ; D dùng chân tay không đánh vào người, vào mặt anh Đ; Đức T2 thì dùng chân đạp một nhát vào chân anh Đ. Do bị nhiều người liên tiếp đánh anh Đ không dám chống cự lại mà chỉ kêu “á, á” rồi ngã nằm ra đường thì các đối tượng thôi không đánh nữa. Do thấy anh Đ sợ hãi không phản kháng lại được nên C, H2, T3, Tuấn A không xuống đánh, mà

ngồi trên xe không can thiệp, bỏ mặc anh Đ bị đánh nằm ở đó. Cả 8 đối tượng bỏ đi về hướng Dốc Nghĩa, rồi tất cả đi về nhà. Anh Đ thì được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đa khoa Phố Nối đến ngày 06/12/2019 ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 415/C09-TT1 ngày 31/01/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đối với anh Nguyễn Văn Đ, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn Đ qua hai lần giám định ngày 25/12/2019 và giám định bổ sung như sau: Sẹo vùng môi trên bên phải: 03%; Sẹo vùng môi dưới bên trái: 03%; Gãy 1/3 xương mác trái can xấu lệch trục: 06%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn Đ sau khi giám định bổ sung là 12%.

Ngày 07/02/2020, Phạm Huy H1 tự nguyện giao nộp 01 chiếc gậy bằng kim loại, kiểu gậy rút 03 nấc (rút dài nhất là 62cm, ngắn nhất là 23,5cm) một đầu gậy có đường kính 01cm, một đầu có đường kính 02cm, cán gậy được bọc nhựa màu đen. Bùi Thế C tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 89L1-312.01. Ngày 10/02/2020, anh Trần Văn Trung, sinh năm 1972 ở thôn HĐ, xã LD (là bố đẻ của Tuấn A) tự nguyện giao nộp một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 29P5-0153 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Tám.

Quá trình điều tra xác định: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 29P5-0153 là xe của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973, HKTT ở thôn NL, xã CD, huyện VL (là mẹ kế của Tuấn A). Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89L1-312.01 là của anh Bùi Văn K (bố đẻ C). Ngày 05/12/2019, chị T và anh K không biết Tuấn A và C sử dụng xe vào việc phạm tội, chị T và anh K đề nghị xin được nhận lại xe để sử dụng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SH, D khai là mượn của bạn không nhớ tên, địa chỉ và sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã trả lại xe ngay. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter, Đức A2 khai là được anh rử cho, Đức A2 đã bán chiếc xe đó cho một người không quen biết được 8.000.000đ. Do vậy, cơ quan điều tra không thu giữ được 02 chiếc xe trên.

Sau khi đánh gây thương tích cho anh Đ, các bị cáo đã tác động và nhờ gia đình đến thăm và tự nguyện bồi thường cho anh Đ số tiền 85.000.000 đồng (bao gồm chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần và thu nhập bị mất trong thời gian điều trị thương tích). Anh Đ đã nhận số tiền bồi thường trên, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ khoản nào khác và tự nguyện có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2020/HSST ngày 10/11/2020, Tòa án nhân dân huyện VL đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Hùng D, Phạm Huy H1, Nguyễn Song T1, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Tuấn A, Bùi Thế C, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Trọng T3 đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Hùng D. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hùng D 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/03/2020.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 điều 134; (Điểm b đối với các bị cáo Phạm Huy H1, Nguyễn Song T1, Nguyễn Đức T2 và Nguyễn Trọng H2) điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Huy H1, Nguyễn Song T1, Nguyễn Đức T2, Trần Tuấn A, Nguyễn Trọng H2, Bùi Thế C và Nguyễn Trọng T3.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Huy H1 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Song T1 và Nguyễn Đức T2 mỗi bị cáo 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn A, Bùi Thế C, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Trọng T3 mỗi bị cáo 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20-24/11/2020 các bị cáo Trịnh Hùng D, Phạm Huy H1, Nguyễn Song T1, Nguyễn Đức T2, Trần Tuấn A, Bùi Thế C, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Trọng T3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và cho rằng thời điểm phạm tội các bị cáo ít tuổi nhận thức pháp luật chưa đầy đủ xin Hội đồng xét xử khoan hồng, đồng thời cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện sửa chữa sai phạm.

Bị hại có mặt tại phiên tòa đã có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương; xác định đã nhận đủ các khoản bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Trịnh Hùng D, Phạm Huy H1 và Nguyễn Đức T2 trình bày: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, khi phạm tội các bị cáo Phạm Huy H1 và Nguyễn Đức T2 đều dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo Trịnh Hùng D, Phạm Huy H1 và Nguyễn Đức T2 được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đơn xin giảm nhẹ hình phạt của người bị hại là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giảm hình phạt đối với bị cáo Trịnh Hùng D từ 03 đến 06 tháng; Nguyễn Song T1 từ 02 đến 03 tháng; các bị cáo Phạm Huy H1, Nguyễn Đức T2, Trần Tuấn A, Bùi Thế C, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Trọng T3 giảm từ 03 đến 06 tháng tù và cho cải tạo tại địa phương. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trịnh Hùng D, Phạm Huy H1, Nguyễn Song T1, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Tuấn A, Bùi Thế C, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Trọng T3 được làm trong thời hạn do pháp luật quy định là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo trước cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22h giờ ngày 05/12/2019 tại trục đường 380 thuộc thôn Ao, xã Minh Hải, huyện VL, tỉnh Hưng Yên, Trịnh Hùng D, Phạm Huy H1, Nguyễn Song T1, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Tuấn A, Bùi Thế C, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Trọng T3 cùng nhau thực hiện hành vi sử dụng xe mô tô đuôi, chặn anh Nguyễn Văn Đ rồi dùng chân tay không nắm, đá vào người, dùng gậy rút bằng kim loại, dài khoảng 60cm vụt vào lưng, vào mồm, vào chân trái anh Đ gây thương tích cho anh Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều từ đủ 16 tuổi, đều không bị mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về mọi tội phạm theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét vị trí, nhân thân của từng bị cáo, áp dụng hình phạt là đúng quy định, tuy nhiên có phần nghiêm khắc và chưa phù hợp với vai trò của các bị cáo, nhất là các bị cáo dưới 18 tuổi.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải đánh giá tính chất, vị trí, vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt cho phù hợp với hành vi của các bị cáo đã thực hiện tại thời điểm phạm tội, cụ thể:

- Trịnh Hùng D (trên 18 tuổi) là người chuẩn bị khẩu trang cho mọi người bị mặt, bị biển số xe máy nhằm che đậy hành vi phạm tội; nêu lý do, tạo cớ để mọi người đánh bị hại; dùng chân, tay không đánh vào người, vào mặt bị hại; bị cáo lớn tuổi nhất, nhận thức hơn các bị cáo khác, do đó phải chịu mức án cao nhất.
- Nguyễn Song T1 (17 tuổi 11 tháng) dùng gậy kim loại đánh vào miệng là vùng nguy hiểm, đánh vào lưng, gây rách môi (tổn thương 6%), tụ máu; bị cáo là người lớn tuổi thứ hai, nhận thức hơn các bị cáo còn lại; Phạm Huy H1 (16 tuổi 8 tháng) có hành vi hô chặn xe bị hại; dùng gậy kim loại vọt vào chân bị hại làm gãy 1/3 xương mác trái (tổn thương 6%), do đó cùng phải chịu mức án cao thứ hai.
- Nguyễn Đức T2 (16 tuổi 11 tháng) dùng chân đạp 1 cái vào chân bị hại. Bị cáo giữ vai trò thấp hơn vì hành vi ít nguy hiểm hơn các bị cáo trên, nên chịu mức án thấp hơn.
- Trần Tuấn A, Bùi Thế C, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Trọng T3 (đều dưới 17 tuổi) đi cùng nhưng không tham gia đánh, giữ vai trò đồng phạm giúp sức nên cùng được hưởng mức án thấp nhất trong vụ án.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, trừ bị cáo Trịnh Hùng D, các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo D, H1, Song T1, Đức T2 và H2 tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại xin rút yêu cầu khởi tố.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới đó là bị cáo D, Đức T2, H1 bồi thường thêm cho bị hại, các bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương. Các bị cáo Tuấn A, C, H2 và T3 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với các bị cáo Trịnh Hùng D và Nguyễn Song T1: D là người trên 18 tuổi, có nhân thân xấu, có hành vi tạo cớ, kích động các bị cáo khác thực hiện tội phạm; Nguyễn Song T1 dùng tay phải cầm gậy kim loại vọt vào vùng nguy hiểm của bị hại. Cả hai bị cáo đều là người thực hành tích cực, do vậy cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt.

Bị cáo Phạm Huy H1 tuy có tham gia vào việc gây thương tích cho bị hại nhưng H1 là người ít tuổi nhất, đến khi xét xử phúc thẩm vẫn chưa đủ 18 tuổi; bị cáo Nguyễn Đức T2 thực hiện hành vi ít nguy hiểm hơn các bị cáo khác; các bị cáo Trần Tuấn A, Bùi Thế C, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Trọng T3 là đồng phạm giúp sức, không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại, thực hiện hành vi phạm tội không có tính chất côn đồ, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, việc cho các bị cáo H1, Đức T2, Tuấn A, C, H2 và T3 được cải tạo tại địa phương nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ để các bị cáo sửa chữa

sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội theo chính sách pháp luật của nhà nước là có căn cứ.

Các bị cáo chưa thành niên được áp dụng quy định tại Điều 91 của Bộ luật hình sự về xử lý đối với người phạm tội dưới 18 tuổi, các bị cáo Tuấn A, C, H2, T3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ được áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Hùng D, Phạm Huy H1, Nguyễn Song T1, Nguyễn Đức T2, Trần Tuấn A, Bùi Thế C, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Trọng T3. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 69/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Hưng Yên, như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Hùng D, Phạm Huy H1, Nguyễn Song T1, Nguyễn Đức T2, Trần Tuấn A, Bùi Thế C, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Trọng T3 đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Hùng D 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/03/2020.
- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 91 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Song T1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Huy H1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 05/3/2021.
- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58; Điều 91 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T2 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 05/3/2021

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Tuấn A, Bùi Thế C, Nguyễn Trọng H2 và Nguyễn Trọng T3 mỗi bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 05/3/2021.

Giao bị cáo Phạm Huy H1, Nguyễn Đức T2 và Nguyễn Trọng H2 cho Ủy ban nhân dân xã DD, huyện VL, tỉnh Hưng Yên; giao bị cáo Trần Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã LD, huyện VL, tỉnh Hưng Yên; giao bị cáo Bùi Thế C và bị cáo Nguyễn Trọng T3 cho Ủy ban nhân dân xã CD, huyện VL, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng PC10-CA tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT, VKS, TAND huyện VL;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo, bị hại;
- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP./.

(Đã ký)

Nguyễn Duy Phụng